

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 50-CT/TW);
- Căn cứ Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 10/10/2025 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ (*thường kỳ và chuyên đề*) và việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2. Đối tượng áp dụng: Là các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường; chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận trong toàn Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải thực hiện nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, minh bạch.

2. Chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng chi ủy, chi bộ và đảng viên hằng năm.

Chương II

TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ theo 07 nhóm tiêu chí, tổng 100 điểm:

1.1. Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt: 05 điểm.

1.2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

1.3. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 10 điểm.

1.4. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 35 điểm, trong đó:

a) Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

b) Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ: 22 điểm.

c) Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: 08 điểm.

1.5. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 10 điểm.

1.6. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ: 30 điểm.

1.7. Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

2. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề theo 06 nhóm tiêu chí, tổng 100 điểm:

2.1. Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt: 05 điểm.

2.2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

2.3. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 30 điểm.

2.4. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 45 điểm, trong đó:

a) Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

b) Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ: 25 điểm.

c) Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: 10 điểm.

2.5. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 10 điểm.

2.6. Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

Điều 4. Phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

1. Phương pháp đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ bằng phương pháp chấm điểm chất lượng sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề (**Phụ lục 1, Phụ lục 2**).

2. Quy trình đánh giá

Bước 1. Trước kỳ họp sinh hoạt chi bộ bắt đầu, bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì sinh hoạt chi bộ) phân công 01 đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến kỳ sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

Bước 2. Sau khi kết luận kỳ họp, đồng chí được phân công theo dõi chấm điểm gửi phiếu chấm điểm cho chủ trì kỳ họp thông báo kết quả tự chấm điểm (*nêu những tiêu chí đạt điểm thấp hơn điểm tối đa, lý do trừ điểm*); chi bộ thảo luận về kết quả tự chấm điểm, mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt và biểu quyết thông qua; người chủ trì chỉ ra những mặt còn hạn chế (các tiêu chí đạt điểm thấp) và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể trong kỳ sinh hoạt tiếp theo; nội dung này phải được ghi trong biên bản hoặc nghị quyết của chi bộ.

Bước 3. Trường hợp có cấp ủy viên cấp trên hoặc cán bộ, công chức được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm tham gia ý kiến kết quả chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ; có ý kiến với chi bộ, chi ủy và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

Bước 4. Chi bộ báo cáo tổng số điểm tự chấm và đề xuất mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ với cấp ủy cấp trên trực tiếp để nắm tình hình và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Bước 5. Cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ mức tự xếp loại chất lượng của chi bộ và ý kiến của cấp ủy viên cấp trên trực tiếp hoặc cán bộ, công chức được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt. Đảng ủy cơ sở hoặc ban tổ chức (ban xây dựng đảng) tổng hợp mức tự xếp loại chất lượng của chi bộ hằng tháng, quý, năm đề xuất đảng ủy cơ sở hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở ban hành quyết định đánh giá xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ hằng quý và hằng năm của chi bộ trực thuộc và thông báo kết quả tới chi bộ.

Điều 5. Mức xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ **hàng tháng** theo **04** mức, tương ứng với tổng số điểm như sau:

- Chất lượng **Tốt**: Đạt từ **90** điểm trở lên.
- Chất lượng **Khá**: Đạt từ **70** điểm đến dưới **90** điểm.
- Chất lượng **Trung bình**: Đạt từ **50** điểm đến dưới **70** điểm.
- Chất lượng **Kém**: Dưới **50** điểm.

2. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ **hàng quý**, là tổng số điểm trung bình cộng của **03** kỳ sinh hoạt liên kề (trong quý) theo **04** mức tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

3. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ **cả năm** là tổng số điểm trung bình cộng của **03** quý trong năm và **03** tháng cuối năm theo **04** mức tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

Điều 6. Sử dụng kết quả đánh giá

1. Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và người đứng đầu cấp ủy, chi bộ. Đảng ủy cấp trên trực tiếp hoặc ban tổ chức (ban xây dựng đảng) cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng tổng hợp kết quả mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ hằng tháng, hằng quý (sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt sinh hoạt chuyên đề) làm căn cứ để xếp loại chất lượng chi bộ hằng năm và cán bộ, đảng viên hằng quý, hằng năm theo quy định.

2. Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được sử dụng là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chi ủy, chi bộ hằng năm; ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng theo quy định, còn phải bảo đảm tiêu chí về chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong năm được đánh giá loại **Tốt**.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong năm được đánh giá loại **Khá**.

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ: Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong năm được đánh giá loại **Trung bình**.

2.4. Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong năm được đánh giá loại **Kém**.

3. Chi bộ báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng và phương hướng, nhiệm vụ công tác tháng tiếp theo gắn với kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ (Tổng số điểm chấm, kết quả; tổng số điểm trừ, lý do trừ điểm hoặc kèm theo Phụ lục chấm điểm).

- Gửi báo cáo chuyên đề, kết quả sinh hoạt chuyên đề gắn với kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề quý (Tổng số điểm chấm, kết quả; tổng số điểm trừ, lý do trừ điểm hoặc kèm theo Phụ lục chấm điểm).

- Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng quý, hằng năm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*theo Phụ lục 3*).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phân công thực hiện

1. Hằng quý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, sắp xếp thời gian dự sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề hoặc các buổi làm việc, kiểm tra, nắm tình hình tại chi bộ ít nhất **01** lần tại chi bộ thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định này; kiểm tra, giám sát theo quy định; phân công các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ, công chức phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và dự sinh hoạt chi bộ; chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ. Hằng quý, hằng năm báo cáo kết quả chất lượng sinh hoạt chi bộ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

3. Cấp ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận quán triệt, lãnh đạo chi bộ, đảng viên thực hiện Quy định này.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hằng quý, hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả chất lượng sinh hoạt chi bộ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu có hướng dẫn của Trung ương hoặc có khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (Báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Ma Thế Hồng

Phụ lục 1: Tiêu chí chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ
(Ban hành kèm Quy định số 15-QĐ/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ:....
CHI BỘ:....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TIÊU CHÍ
Chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ tháng.... /....
(Chi bộ sinh hoạt ngày tháng năm)

Tổng số: 100 điểm

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
1	Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt	5		
1.1	Thông báo thời gian, địa điểm sinh hoạt đến đảng viên và cấp ủy viên, lãnh đạo, chuyên viên cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên được phân công theo dõi chi bộ (thông báo ít nhất trước 1 ngày chấm 1 điểm, thông báo chậm hoặc không thông báo chấm 0 điểm).	1		
1.2	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Chi bộ có dưới 10 đảng viên, thời gian sinh hoạt phải bảo đảm từ 60 phút trở lên; chi bộ có từ 10 đảng viên trở lên thời gian sinh hoạt phải bảo đảm từ 90 phút trở lên. Thực hiện đủ thời gian quy định chấm tối đa 4 điểm, chưa đủ thời gian chấm 1 - 2 điểm.	4		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	5		
	- Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt, đảng viên trực y tế, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền) chấm tối đa 5 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% chấm 4 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 80% chấm 3 điểm. - Đảng viên đến muộn, hoặc về sớm trước khi kết thúc sinh hoạt mà không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm cho mỗi đảng viên. Tổng số điểm trừ tối đa không quá tổng điểm của tiêu chí này.			
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là	6		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	<i>những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (hoặc nghị quyết) kỳ họp.</i> <i>Chuẩn bị tốt, đầy đủ nội dung chấm tối đa 6 điểm; chuẩn bị chưa đầy đủ, chưa tốt chấm 1 - 4 điểm, không chuẩn bị chấm 0 điểm.</i>			
3.2	<i>Họp chi ủy (có ghi chép sổ biên bản), những nơi không có chi ủy thì hội ý bí thư, phó bí thư hoặc bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung, trước khi sinh hoạt chi bộ.</i> <i>Thực hiện tốt chấm tối đa 2 điểm, thực hiện chưa tốt chấm 1 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm. Những chi bộ chỉ có bí thư hoặc chỉ có phó bí thư vẫn chấm điểm tối đa nội dung này.</i>	2		
3.3	<i>Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử:</i> <i>- Nơi có điều kiện: Có đăng tải chấm 2 điểm, không đăng tải 0 điểm.</i> <i>- Đối với chi bộ trong đơn vị lực lượng vũ trang thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên (gửi trên mạng nội bộ, văn bản ...), chấm tối đa 2 điểm.</i> <i>- Đối với những chi bộ nơi không có điều kiện thì gửi nội dung sinh hoạt chi bộ trên các ứng dụng mạng xã hội khác hoặc gửi bằng văn bản cho đảng viên, chấm tối đa 2 điểm.</i>	2		
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ (thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ)	35		
4.1	Phần mở đầu (thực hiện đầy đủ nội dung chấm tối đa 3 điểm, thực hiện chưa đầy đủ chấm 1 - 2 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm), gồm: (1) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có). (2) Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ, cử 01 đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi chấm điểm sinh hoạt chi bộ (Biểu quyết bằng Thẻ đảng viên). (3) Thông báo tình hình đảng viên: Thực hiện điểm danh đảng viên trực tiếp tại cuộc họp (nơi đông đảng viên, có tổ đảng thì tổ trưởng tổ đảng báo cáo) hoặc trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; báo cáo số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do).	3		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	(4) Thông báo tình hình nộp đảng phí của đảng viên. (5) Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ (Biểu quyết bằng Thẻ đảng viên).			
4.2	Phần nội dung	11		
a	Về công tác chính trị, tư tưởng	3		
	(1) Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. (2) Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). (3) Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. Thực hiện đầy đủ nội dung trên chấm tối đa chấm 3 điểm, thực hiện chưa tốt chấm từ 1-2 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.			
b	Về thực hiện nhiệm vụ chính trị	8		
<i>b.1</i>	- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời); kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên (theo phân công của chi bộ trong tháng trước); chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Thực hiện tốt nội dung trên chấm tối đa 5 điểm, thực hiện chưa tốt chấm không quá 4 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.	5		
<i>b.2</i>	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ	1		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	<i>Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.</i> <i>Thực hiện tốt nội dung trên chấm tối đa 1 điểm, thực hiện chưa tốt chấm 0,5 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.</i>			
b.3	<i>Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng.</i> <i>Thực hiện tốt nội dung trên chấm tối đa 1 điểm, thực hiện chưa tốt chấm từ 0,5 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.</i>	1		
b.4	<i>Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).</i> <i>Có thực hiện các nội dung trên chấm 1 điểm, thực hiện chưa đầy đủ chấm từ 0,5 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.</i>	1		
4.3	Thảo luận: Bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì) cung cấp thông tin và định hướng tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tích cực tham gia phát biểu ý kiến có chất lượng. Thực hiện tốt chấm tối đa 1 điểm, thực hiện chưa tốt chấm 0,5 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.	1		
4.4	Số ý kiến phát biểu có chất lượng: - Chi bộ có từ 3 - 5 đảng viên có ít nhất 2 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm, có 1 ý kiến chấm 2 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 6 đến 10 đảng viên có 4 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 10 đến dưới 20 đảng viên có 5 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến phát	5		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 20 đảng viên trở lên có 6 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm.			
4.5	Phần kết thúc (thực hiện tốt chấm tối đa 2 điểm, thực hiện chưa tốt chấm 1 điểm) Bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì) tổng hợp các ý kiến phát biểu tại buổi sinh hoạt và ý kiến trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; tiếp thu ý kiến để bổ sung, hoàn thiện nội dung sinh hoạt chi bộ; phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quy định thời gian hoàn thành, biểu quyết thông qua nội dung kết luận (hoặc nghị quyết nếu có).	2		
4.6	Đảng viên có Sổ tay đảng viên (theo Mẫu) ghi chép nội dung sinh hoạt chấm tối đa 3 điểm (100% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 3 điểm, có từ 70% đến dưới 100% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 2 điểm, có dưới 50% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 1 điểm, 100% đảng viên không có sổ tay ghi chép chấm 0 điểm).	3		
4.7	Biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ rõ ràng, chấm tối đa 2 điểm; chưa đầy đủ, chưa rõ ràng chấm 1 điểm; sơ sài chấm 0 điểm.	2		
4.8	Công tác điều hành của bí thư (hoặc phó bí thư) chi bộ Thực hiện tốt chấm điểm tối đa , thực hiện chưa tốt không chấm điểm tối đa các nội dung sau:	8		
	- Điều hành linh hoạt	2		
	- Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm).	2		
	- Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu.	2		
	- Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	2		
5	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của Đảng	10		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ (thực hiện tốt chấm tối đa 5 điểm, chưa tốt chấm 1 - 3 điểm, thiếu dân chủ chấm 0 điểm).	5		
5.2	Chi ủy (hoặc bí thư, phó bí thư), đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	2,5		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	<i>Thực hiện nghiêm túc chấm tối đa 2,5 điểm, có nội dung chưa nghiêm túc không chấm điểm tối đa, thiếu nghiêm túc chấm 0 điểm.</i>			
5.3	<i>Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.</i> <i>Thực hiện có hiệu quả chấm tối đa 2,5 điểm, có nội dung còn hình thức không chấm điểm tối đa, chưa hiệu quả chấm 0 điểm.</i>	2,5		
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ đã đề ra trong tháng trước: - Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80% trở lên) chấm tối đa 30 điểm. - Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% nhiệm vụ, chấm tối đa 24 điểm. - Hoàn thành từ 50 đến dưới 70% nhiệm vụ, chấm tối đa 20 điểm. - Hoàn thành dưới 50% nhiệm vụ, chấm tối đa 10 điểm. - Không hoàn thành nhiệm vụ đề ra chấm 0 điểm.	30		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: - Chủ trì kết luận. - Thông qua nội dung biên bản, ban hành kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt. - Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Thực hiện đầy đủ, chấm điểm tối đa 5 điểm, thực hiện chưa đầy đủ chấm từ 1 - 3 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.	5		
	Cộng	100		

Kết quả tự đánh giá chất lượng của chi bộ:

- Tổng số điểm:.....
- Kết quả: (Tốt, Khá, Trung bình, Kém).

NGƯỜI THEO DÕI CHẤM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M CHI BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2: Tiêu chí chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề
(Ban hành kèm Quy định số 15-QĐ/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ:....
CHI BỘ:.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TIÊU CHÍ
Chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề Quý /....
(Chi bộ sinh hoạt ngày tháng năm)

Tổng số: 100 điểm

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
1	Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt chuyên đề	5		
1.1	Thông báo thời gian, địa điểm sinh hoạt đến đảng viên và cấp ủy viên, lãnh đạo, chuyên viên cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên được phân công theo dõi chi bộ (thông báo ít nhất trước 1 ngày chấm 1 điểm, thông báo chậm hoặc không thông báo chấm 0 điểm).	1		
1.2	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Chi bộ có dưới 10 đảng viên, thời gian sinh hoạt phải bảo đảm từ 45 phút trở lên; chi bộ có từ 10 đảng viên trở lên thời gian sinh hoạt phải bảo đảm từ 60 phút trở lên. Thực hiện đủ thời gian quy định chấm tối đa 5 điểm, chưa đủ thời gian chấm 1 - 4 điểm.	4		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ chuyên đề	5		
	- Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến) (trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt, đảng viên trực y tế, một số nghề đặc thù thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền) chấm tối đa 5 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% chấm 4 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 80% chấm 3 điểm. - Đảng viên đến muộn, hoặc về sớm trước khi kết thúc sinh hoạt mà không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm cho mỗi đảng viên. Tổng số điểm trừ tối đa không quá tổng điểm của tiêu chí này.			
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ chuyên đề	30		
3.1	Chất lượng dự thảo chuyên đề: Nội dung chuyên đề chuẩn bị kỹ,	25		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	thiết thực, bám sát nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trình bày công phu, đúng chủ đề. Chuẩn bị tốt chấm tối đa từ 20 - 25 điểm (tốt). Chuẩn bị chưa tốt chấm từ 15 - 19 điểm (khá). Chuẩn bị chưa thật sự tốt chấm 10 - 14 điểm (đạt yêu cầu). Chuẩn bị sơ sài, nội dung không sát đúng chủ đề chấm dưới 10 điểm (không đạt yêu cầu).			
3.2	Dự thảo chuyên đề phải được chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ thông qua. Có thực hiện chấm 2 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.	2		
3.3	Đăng tải chuyên đề sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trước thời gian sinh hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày để đảng viên nghiên cứu, chuẩn bị nội dung thảo luận (<i>chấm điểm 1 lần một trong các nội dung sau</i>): - Nơi có điều kiện: Có đăng tải chấm 3 điểm, không đăng tải chấm 0 điểm. - Đối với chi bộ trong đơn vị lực lượng vũ trang thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên (gửi trên mạng nội bộ, văn bản ...), chấm tối đa 3 điểm. - Đối với những chi bộ nơi không có điều kiện thì gửi nội dung sinh hoạt chi bộ trên các ứng dụng mạng xã hội khác hoặc gửi bằng văn bản cho đảng viên, chấm tối đa 3 điểm.	3		
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ (<i>thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ</i>)	45		
4.1	Phân mở đầu (<i>thực hiện đầy đủ, chấm tối đa 2,5 điểm, thực hiện chưa đầy đủ chấm không quá 1,5 điểm</i>), gồm: - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có). - Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ, cử 01 đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi chấm điểm sinh hoạt chi bộ (Biểu quyết bằng Thẻ đảng viên). - Thông báo tình hình đảng viên: Thực hiện điểm danh đảng viên trực tiếp tại cuộc họp (nơi đông đảng viên, có tổ đảng thì tổ trưởng tổ đảng báo cáo) hoặc trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; báo cáo	2,5		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do). - Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ (Biểu quyết bằng Thẻ đảng viên).			
4.2	Phần nội dung: (thực hiện đầy đủ, tốt chấm tối đa 10 điểm, thực hiện chưa đầy đủ, chưa tốt chấm không quá 7 điểm), gồm: (1) Bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì) nêu mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt chuyên đề. (2) Đảng viên được phân công chuẩn bị, trình bày dự thảo chuyên đề. (3) Bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì) gợi ý nội dung thảo luận. (4) Đảng viên phát biểu thảo luận. (5) Đảng viên được phân công chuẩn bị chuyên đề tiếp thu ý kiến tham gia đề hoàn thiện chuyên đề.	10		
4.3	Thảo luận: Chủ trì gợi ý những nội dung cần tập trung thảo luận; cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề đảng viên quan tâm, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến; kết thúc phần thảo luận, chủ trì giới thiệu đại biểu cấp trên phát biểu (nếu có). Thảo luận sôi nổi, nội dung phát biểu trọng tâm, đúng chuyên đề sinh hoạt, chấm tối đa 2,5 điểm; chưa sôi nổi, nội dung phát biểu không sát, không đúng chuyên đề sinh hoạt chấm tối đa 1,5 điểm; không có ý kiến thảo luận chấm 0 điểm.	2,5		
4.4	Số ý kiến phát biểu có chất lượng: - Chi bộ có từ 3 - 5 đảng viên có ít nhất 2 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm, có 1 ý kiến chấm 1 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 6 đến 10 đảng viên có 4 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 10 đến dưới 20 đảng viên có 5 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến phát biểu chấm 0 điểm. - Chi bộ từ 20 đảng viên trở lên có 6 ý kiến phát biểu trở lên chấm 5 điểm. Thiếu mỗi ý kiến trừ 1 điểm, không có ý kiến chấm 0 điểm.	5		
4.5	Phần kết thúc (thực hiện tốt chấm tối đa 5 điểm, thực hiện chưa tốt chấm không quá 3 điểm):	5		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	(1) Bí thư chi bộ (hoặc người chủ trì) đánh giá việc chuẩn bị, chất lượng của chuyên đề; ý nghĩa, tác dụng của chuyên đề đối với cán bộ, đảng viên. (2) Kết luận các nội dung cần tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuyên đề.			
4.6	Đảng viên có sổ tay đảng viên (theo Mẫu) ghi chép nội dung sinh hoạt chấm tối đa 5 điểm (100% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 5 điểm, có từ 70% đến dưới 100% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 3 điểm, có dưới 50% đảng viên có sổ tay ghi chép chấm 2 điểm, 100% đảng viên không có sổ tay ghi chép chấm 0 điểm).	5		
4.7	Biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ rõ ràng, chấm tối đa 5 điểm; chưa đầy đủ, chưa rõ ràng chấm không quá 3 điểm; sơ sài chấm 0 điểm.	5		
4.8	Công tác điều hành của bí thư (hoặc phó bí thư) chi bộ Chủ trì gợi ý những nội dung cần tập trung thảo luận; cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề đảng viên quan tâm, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến. <i>Thực hiện tốt, chấm điểm tối đa, thực hiện chưa tốt không chấm điểm tối đa các nội dung sau:</i>	10		
	- Điều hành linh hoạt, hiệu quả.	2,5		
	- Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm).	2,5		
	- Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu.	2,5		
	- Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	2,5		
5	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng	10		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ (thực hiện tốt chấm tối đa 5 điểm, chưa tốt không chấm điểm tối đa, thiếu dân chủ chấm 0 điểm).	5		
5.2	Chi ủy (hoặc bí thư, phó bí thư), đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình (thực hiện nghiêm túc chấm tối	2,5		

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Chi bộ tự chấm	Cấp trên dự họp đánh giá (nếu có)
	đạt 2,5 điểm, có nội dung chưa nghiêm túc không chấm điểm tối đa, thiếu nghiêm túc chấm 0 điểm).			
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh (thực hiện có hiệu quả chấm tối đa 2,5 điểm, có nội dung còn hình thức không chấm điểm tối đa, chưa hiệu quả chấm 0 điểm).	2,5		
6	Kết thúc sinh hoạt chi bộ - Chủ trì kết luận các nội dung cần tiếp thu để bổ sung sau kỳ sinh hoạt 02 ngày, hoàn thiện dự thảo chuyên đề hoặc nghị quyết (nếu có) đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, đồng thời gửi báo cáo cấp ủy trên trực tiếp theo quy định. - Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt, thư ký hoàn thiện biên bản ngay sau khi kết thúc cuộc họp. Thực hiện đầy đủ, chấm tối đa 5 điểm, thực hiện chưa đầy đủ chấm tối đa 4 điểm, không thực hiện chấm 0 điểm.	5		
	Cộng	100		

Kết quả tự đánh giá chất lượng của chi bộ:

- Tổng số điểm:.....

- Kết quả: (Tốt, Khá, Trung bình, Kém).

NGƯỜI THEO DÕI CHẤM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M CHI BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: Tổng hợp báo cáo chất lượng sinh hoạt chi bộ
(Kèm Quy định số 15-QĐ/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP

ĐẢNG ỦY

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng Năm

TỔNG HỢP

Tổng hợp báo cáo chất lượng sinh hoạt chi bộ Quý (năm))

TT	Nội dung	Tổng số chi bộ	Kết quả chất lượng sinh hoạt chi bộ (số kỳ)				Ghi chú
			Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
I	SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ						Nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị thì cấp ủy báo cáo bằng văn bản
1	Số chi bộ trực thuộc (đảng ủy xã, phường; đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận)						
2	Số chi bộ cơ sở						
	Tổng số						
II	SINH HOẠT CHI BỘ CHUYÊN ĐỀ						
1	Số chi bộ trực thuộc (đảng ủy xã, phường; đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận)						
2	Số chi bộ cơ sở						
	Tổng số						

T/M ĐẢNG ỦY (BAN THƯỜNG VỤ)

(Ký tên, đóng dấu)